

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 19 -12- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vàng Văn Thủy.
+ Ông Giàng Seo Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Tráng Seo Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Nhà văn hóa đa năng xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990, tại huyện Bình L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: tổ dân phố Nậm S 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: nhân viên y tế trường học; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2023, tạm giam từ ngày 20/10/2023 - Có mặt.

2. Nguyễn Trung H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1991, tại huyện Bình L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Bình L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị U; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2023 - Có mặt.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nậm S1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1960

Nơi cư trú: thôn Bảo T1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Sin Thị H, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nậm S 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

-Người làm chứng: Chị Thèn Thị L, anh Phạm Ngọc C - Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/10/2023, Nguyễn Trọng T và vợ là Sin Thị H được chị Thèn Thị L mời ăn sinh nhật tại quán vịt tại khu vực tổ dân phố Nậm S1, thị trấn B. Sau khi sinh nhật vợ chồng T cùng với Thèn Thị L, Ngô Minh Ng, Cháng Thị C đi ăn đêm tại quán đồ nướng D béo ở tổ dân phố Bắc H 1, thị trấn B thì H và T xảy ra mâu thuẫn về việc trước đó T chụp ảnh người yêu cũ lưu vào máy điện thoại. Sau đó, tất cả mọi người về nhà T chơi nhưng hai vợ chồng T vẫn tiếp tục cãi nhau, T tát vào mặt H 01 cái được L, C và Ng can ngăn. Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 11/10/2023 H đi đến Công an huyện Bắc Hà trình báo về việc bị T đánh và đề nghị Công an xuống giải quyết. Anh Hoàng Văn Tr là cán bộ Công an thị trấn được cử đến gia đình T để xác minh sự việc. Do vội đi nên anh Tr chỉ mặc quần cảnh sát và đi giày, tất Công an, mặc áo phong màu đen, mang theo cặp đựng tài liệu và đèn pin. Khoảng 01 giờ 10 phút, anh Tr đến nhà T, trong nhà có ông Nguyễn Hồng T là bố của T, vợ chồng T và L, Ngu, C bạn của T. Anh Tr nói với T *“có người báo tin hai vợ chồng em đánh nhau, anh là Công an thị trấn Bắc Hà xuống xác minh”*. T nói *“vợ em thấy cái ảnh em chụp cùng bạn ở trường nên nó ghen, vợ chồng em xích mích một hai tuần nay rồi”*, lúc này H bế con từ trong phòng ngủ đi ra. T chửi H *“mày cút khỏi nhà tao”* và lao vào đánh H thì được anh Tr và mọi người can ngăn. T thấy anh Tr không mặc đầy đủ trang phục của ngành, liền lấy điện thoại InPhone 7 để cố định cạnh ti vi bật quay Video và hỏi anh Trong *“mày vào đây làm gì, quần áo đâu, thẻ ngành đâu”*. Anh Tr nói *“do vội đi nên anh không mặc áo, không mang theo thẻ và nói vợ em lên Công an huyện trình báo và anh được lãnh đạo giao xuống xác minh, nếu không giải quyết tại nhà được thì mời lên Công an thị trấn giải quyết”*. T biết anh Tr là cán bộ Công an thị trấn, nhưng do say rượu và bực tức, nghĩ vợ và L nhờ anh Tr đến nhà với tư cách cá nhân để dọa T. T dựa vào việc anh Tr không mặc đúng trang phục Công an, không xuất trình thẻ ngành nên nói *“không phải giải quyết ở đâu, chúng mày thích vào là vào, thích ra là ra à”*, ngay sau đó T đi ra kéo cửa xếp khóa lại rút chìa khóa cho vào túi quần rồi nói *“vào thì dễ, nhưng ra thì khó”*, sau đó đi xuống bếp cầm 01 con dao phay lên và nói không giải quyết gì cả, T kéo tấm đệm xóp ở gầm kệ ti vi ra nằm ngủ. Anh Tr ra cửa kiểm tra thì thấy cửa xếp đã khóa không đi ra được nên đã gọi điện cho đồng chí Phạm Ngọc C - Trưởng Công an thị trấn Bắc Hà báo cáo và nhờ anh C đến hỗ trợ. Một lúc sau L bảo T là muộn rồi mở cửa cho mọi người đi về, T đứng dậy cầm dao và nói *“bây giờ thích vào là vào, thích ra là ra à”*, nói xong T chạy đến sau lưng anh Tr tay trái túm tóc của anh Tr giật mạnh về phía sau, tay phải kê dao vào cổ anh Tr kéo vào phòng khách nói *“mày vào nhà tao làm gì, mày trộm cắp à”*. Thấy vậy L, Ng và C sợ không dám can đã trốn ra ngoài lấy xe mô tô đi về. T bắt anh Tr quỳ xuống xin lỗi, kéo tóc, dí đầu anh Tr nằm nghiêng xuống nền nhà và đá hai phát vào mạn sườn bên phải của anh Trong, ông Tiến vào can thì bị Tuấn đẩy ra. Anh Tr nói với Tuấn *“cứ bình tĩnh giải quyết chứ căng thẳng với nhau làm gì”*. Được khoảng 20 phút, anh Phạm Ngọc C đến đứng ngoài cửa xếp động viên bảo T mở cửa, nhưng T không mở. Anh C dùng điện thoại quay video, T chạy ra dùng dao chém vào cửa xếp để dọa anh C, sau đó T quay lại nói chuyện với anh Tr, tiếp tục dùng dao kê vào cổ anh Tr tại cửa xếp, anh Tr định

tước dao của T nhưng không được. T càng bức tức và hung hăng đẩy anh Tr ngã ngồi tựa vào xe máy và nói “*mày thích bố mày cắt cổ không*”, anh Tr nói “*thôi thôi thôi, anh xin*”, T nói to ra ngoài để anh C nghe thấy “*thằng kia mày nhìn này, bố mày cắt tiết thằng này luôn*”. T bảo ông T lấy dây rút để T trói tay anh Tr, ông T lấy được loại dây ngắn không buộc được. Tay phải T vẫn kê dao vào cổ anh Tr, tay trái với lấy dây rút dài hơn để ở giá dây dép. T yêu cầu anh Tr đưa hai tay ra sau lưng, T dùng dây thít chặt hai cổ tay của anh Tr lại, T bỏ dao xuống tiếp tục dùng dây rút khác thít vào dây buộc cổ tay anh Tr vào giá của xe máy để anh Tr ngồi sát chiếc xe máy. Trói xong T nói “*đây nhá mọi người nhá, đây mặc giả quân phục, một tí quần, phía trên áo thường phục vào nhà tôi, mọi người cho ý kiến*”, anh Trọng nói “*em bình tĩnh, em làm thế là vi phạm pháp luật đấy*”, T nói “*thích luật có người làm luật, đừng có mà dọa tao*”.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T nhớ ra em họ là Nguyễn Trung H, trú tại xã Tiêu Đ, huyện Bình L, tỉnh Hà Nam đã học Đại học luật ra. T nói “*mày thích nói luật áy gì, để tao gọi điện cho luật sư để nói chuyện*”. T gọi điện thoại cho H nói là đã bắt giữ được cán bộ công an tại nhà và nhờ H tư vấn. T nói qua vụ việc cho H biết, sau đó T gửi cho H 01 đoạn video qua tin nhắn về việc T đã bắt giữ anh Tr cho H xem. Xem xong H biết đó là cán bộ công an do vợ T trình báo đến nhà T làm việc. H bảo T chuyển cam điện thoại về phía anh Tr đang bị trói để H hỏi anh Tr: “*anh vào đây làm gì, quần áo và thẻ ngành anh đâu*”, anh Tr nói do vội đi nên không mặc đúng quần áo, không mang theo thẻ. H nói “*Anh làm thế là sai với quy định, giờ anh nói là Công an nhưng công an giả nhiều, quần áo ra chợ mua được*”. Sau đó, H tư vấn cho T với nội dung: Tuyệt đối không mở cửa, phải quay video đi làm không mặc trang phục, không có thẻ ngành để làm bằng chứng, khi thả phải gọi hàng xóm, chính quyền đến chứng kiến, quay video chứng minh là không có thẻ, không đồng phục gì, bắt nói bằng mồm và ghi ra bằng chữ, kí tá đảng hoàng, phải có giấy tờ mới được thả. Lúc này ngoài cửa có nhiều người đến gồm lực lượng Công an huyện Bắc Hà, tổ trưởng tổ dân phố, hiệu trưởng nhà trường nơi Tuấn công tác đến động viên, bảo T mở cửa nhưng T không mở. T làm theo tư vấn của H, T yêu cầu anh Phạm Ngọc C phải viết giấy xác nhận anh Tr là cán bộ công an thị trấn Bắc Hà thì mới mở cửa và thả người. Sau khi anh C mang giấy xác nhận có đóng dấu đỏ đưa cho T, T cầm giấy và gọi Face time bằng hình ảnh cho H xem, Hướng đọc qua nội dung và nói như thế là được rồi, thả người thôi. T làm theo H nói, mở cửa cho mọi người vào nhà và cắt dây thả anh Tr ra. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra Nguyễn Trọng T và Nguyễn Trung H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-BH, ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Giữ người trái pháp luật*”, theo điểm c khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”; bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 157, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Tuấn từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 157; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao phay dài 27 cm, bản rộng rộng 08 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm; 01 con dao (loại dao rọc giấy); 03 đoạn dây rút bằng nhựa màu trắng; 01 khóa ngang nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 chìa khóa. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inphone 7 màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, bên trong lắp 1 sim Viettel, điện thoại cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Inphone 13 màu xanh, bên trong lắp 1 sim Viettel, điện thoại cũ. Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Trọng T có ý kiến xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Trung H xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Trung H: Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi khóa cửa, cầm dao khống chế, đánh và trói bị hại Tr, mặc dù T đã biết anh Tr là công an đi thi hành nhiệm vụ, nhưng T vẫn bắt, giữ không cho anh Tr ra khỏi nhà ở của T tại Tổ dân phố Nậm S 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến gần 04 giờ sáng ngày 11/10/2023, đây là hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Sau khi bắt, giữ anh Tr, T đã quay video gửi và gọi điện cho bị cáo H nhờ tư vấn. Bị cáo H đã biết được việc T bắt, giữ anh Tr là công an, H phải khuyên nhủ, động viên T thả anh Tr ra ngay, nhưng lại tư vấn cho T tiếp tục giữ anh Tr cho đến khi có đầy đủ ban ngành đến mới được thả anh Tr ra. T đã tin tưởng việc tư vấn của H nên tiếp tục giữ anh Tr đến gần 4 giờ mới chịu thả anh Tr ra. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người, là một trong các quyền cơ bản của

con người được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T ra trước tòa về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Giữ người trái pháp luật”, theo điểm c khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tính chất, mức độ phạm tội:

Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Trung H đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm cơ thể, quyền tự do cá nhân của anh Tr được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước, nhưng các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò cụ thể của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Trọng T là người đã trực tiếp thực hiện việc bắt, giữ anh Tr, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng dao không chế, đánh anh Tr thể hiện bản chất hung hăng, với tính chất côn đồ. Các bị cáo phạm tội đối với anh Tr khi đang thi hành công vụ, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bị hại. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Trung H khi được T nhờ tư vấn bị cáo đã giúp sức về mặt tinh thần để T tin tưởng tiếp tục giữ bị hại Tr, nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ”, theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có ông nội là Nguyễn Bá Nh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị hại Tr cũng có một phần trách nhiệm trong việc khi đi thi hành nhiệm vụ đã không mặc đầy đủ trang phục theo quy định của ngành Công an là vi phạm điều lệnh Công an nhân dân. Đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về mức hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo là người trực tiếp bắt, giữ bị hại Trong. Bị cáo phạm tội đối với người đang thi hành công vụ, với tính chất côn đồ. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương và luôn

hoàn thành tốt nhiệm vụ nơi công tác và nhiều năm liền đều được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Vì vậy, cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung H là người giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo T tiếp tục giữ bị hại Trong. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi sự việc xảy ra ngày 12/10/2023 bị cáo H đã đến cơ quan điều tra và có đơn xin tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra, nhằm giúp cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án được nhanh chóng. Trong quá trình học tập tại nhà trường bị cáo luôn đạt danh hiệu sinh viên giỏi và nhiều năm liền được Học viện báo trí và tuyên truyền tặng Giấy khen. Xác nhận của chính quyền địa phương trước khi phạm tội bị cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Vì vậy, cần xem xét khi lượng hình cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với ông Nguyễn Hồng T do bị cáo T có hành vi hung hăng yêu cầu ông T lấy dây để Tuân trói bị hại Tr nên ông T đã làm theo, xét thấy hành vi không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Tr không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 con dao phay dài 27 cm, bản rộng rộng 08 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm; 01 con dao (loại dao rọc giấy) tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 12 cm, rộng 03 cm, tay cầm gắn một miếng kim loại màu trắng bảo vệ lưỡi dao, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,3 cm rộng 1,8 cm; 03 đoạn dây rút bằng nhựa màu trắng mỗi đoạn dài 25 cm, đầu dây rộng 0,3 cm, cuối dây rộng 0,2 cm, các dây có hình dạng được buộc lại với nhau nhưng bị cắt đứt; 01 khóa ngang nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng và 01 chìa khóa. Đây là công cụ bị cáo Tuân sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, bên trong lắp 1 sim Viettel, điện thoại cũ của bị cáo Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, bên trong lắp 1 sim Viettel, điện thoại cũ bị cáo Nguyễn Trung H. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy vẫn còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp. Về mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù là nặng, chưa phù hợp với

tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 157; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 11 tháng 10 năm 2023.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 157; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung H cho Ủy ban nhân dân xã Tiêu Đ, huyện Bình L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hình án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Trung H tại phiên tòa.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay dài 27 cm, bản rộng rộng 08 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm; 01 con dao (loại dao rọc giấy); 03 đoạn dây rút bằng nhựa màu trắng; 01 khóa ngang nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 chìa khóa.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, bên trong lắp 1 sim Viettel, điện thoại cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, bên trong lắp 1 sim Viettel, điện thoại cũ.

(Các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà ngày 20/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Trung H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bảo Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- UBND xã Tiêu Động;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Văn Thủy Giảng Seo Hồng

Trần Thị Thọ

